

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2017/DS-ST.

Ngày: 26-12-2017.

*V/v tranh chấp hợp đồng vay tài
sản giữa anh Ph với anh C và chị
L.*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Ngọc Đình.

Bà Huỳnh Thị Kim Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Hồng- Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An.

Ngày 26 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 151/2017/TLST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2017 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2017/QĐXXST-DS, ngày 22 tháng 11 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 62/2017/QĐST-DS ngày 12 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trần Thanh Ph, sinh năm 1971, địa chỉ: Số nhà 333/61, ấp HX, thị trấn TV, huyện Ch, tỉnh Long An.(có mặt)

Bị đơn:

Anh Trần Quốc C, sinh năm 1980.(có mặt)

Chị Phạm Thị Minh L, sinh năm 1980.(vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Số nhà 333/59, ấp HX, thị trấn TV, huyện Ch, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là anh Trần Thanh Ph trình bày trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án:

Vào ngày 18 tháng 9 năm 2016, anh C và chị L có vay của anh Ph số tiền là 610.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận thời gian trả tiền vay là ngày 18 tháng 12 năm 2016, vay không có lãi. Tuy nhiên, đến hạn trả nợ, anh C và chị L không trả

nợ theo đúng thỏa thuận, anh Ph có gặp anh C và chị L đòi nợ nhiều lần nhưng anh C và chị L vẫn không trả cho anh.

Nay anh Ph yêu cầu anh C và chị L trả cho anh Ph số tiền vay là 610.000.000 đồng, yêu cầu trả tiền lãi với lãi suất là 1%/tháng, thời gian tính lãi là 12 tháng, tiền lãi là 73.200.000 đồng. Yêu cầu trả một lần trong thời hạn là 01 tháng, nếu như anh C và chị L chậm trả thì anh Ph yêu cầu tính lãi với lãi suất là 1%/tháng.

Bị đơn – anh Trần Quốc C trình bày trong bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án:

Anh C và chị L có vay và còn nợ anh Ph số tiền là 610.000.000 đồng, nay anh Ph yêu cầu anh C trả nợ như trên thì anh đồng ý, nhưng khi nào anh C bán được kho thanh long C Thịnh Phát của vợ chồng anh thì anh sẽ trả cho anh Ph.

Bị đơn – chị Phạm Thị Minh L vắng mặt, không có ý kiến về việc khởi kiện của nguyên đơn.

Các đương sự không còn trình bày hay yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn kiện bị đơn, yêu cầu bị đơn trả nợ vay. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Các đương sự tham gia hợp đồng vay tài sản vào ngày 18 tháng 9 năm 2016, thời hạn vay là 03 tháng, bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả tiền cho nguyên đơn, do đó việc khởi kiện của nguyên đơn còn trong thời hiệu khởi kiện.

[3] Chị Phạm Thị Minh L đã được tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa, nhưng chị L vắng mặt không có lý do, nên căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt đối với chị L.

[4] Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả nợ vay với số tiền là 610.000.000 đồng (sáu trăm mười triệu đồng), nguyên đơn cung cấp chứng cứ là giấy nhận nợ ngày 18 tháng 9 năm 2016, số tiền vay là 610.000.000 đồng. Anh C là bị đơn thừa nhận có vay và còn nợ nguyên đơn số tiền là 610.000.000 đồng. Thời hạn vay là 03 tháng, bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả tiền vay, các đương sự không thỏa thuận được phương thức thanh toán tiền vay, yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 288 và 466 của Bộ luật dân sự, buộc các bị đơn liên đới trả cho nguyên đơn số tiền vay là 610.000.000 đồng (sáu trăm mười triệu đồng). Bị đơn còn phải chịu tiền lãi nếu như chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền vay theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

[5] Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền lãi với lãi suất là 1%/tháng, thời gian tính lãi là từ ngày 18 tháng 12 năm 2016 đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy

theo quy định tại khoản 4 Điều 466 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự thì lãi suất chậm trả không quá 10%/năm. Nguyên đơn yêu cầu tính lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ với lãi suất 1%/tháng là vượt quá quy định, nên chấp nhận một phần. Cần buộc bị đơn trả cho nguyên đơn tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền với số tiền là 61.000.000 đồng (12 tháng x 10%/năm x 610.000.000 đồng). Không chấp nhận một phần yêu cầu trả tiền lãi của nguyên đơn với số tiền là 12.200.000 đồng.

[6] Về án phí: Nguyên đơn, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 228, 235, 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 288, 466 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự;

- Áp dụng Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu của anh Trần Thanh Ph, buộc anh Trần Quốc C và chị Phạm Thị Minh L liên đới trả cho anh Trần Thanh Ph số tiền vay là 610.000.000 đồng (sáu trăm mười triệu đồng) và tiền lãi là 61.000.000 đồng (sáu mươi một triệu đồng).

Khi án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành hoàn tất số tiền vay (không tính tiền lãi), thì người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Không chấp nhận một phần yêu cầu của anh Trần Thanh Ph về việc yêu cầu anh Trần Quốc C và chị Phạm Thị Minh L trả tiền lãi với số tiền là 12.200.000 đồng (mười hai triệu hai trăm nghìn đồng).

2. Về án phí:

Anh Trần Thanh Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 610.000 đồng (sáu trăm mười nghìn đồng), khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Trần Thanh Ph đã nộp là 15.664.000 đồng (mười lăm triệu sáu trăm sáu mươi bốn nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007847 ngày 05 tháng 10 năm 2017 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Long An, trả lại cho anh Trần Thanh Ph số tiền tạm ứng án phí còn thừa là 15.054.000 đồng (mười lăm triệu không trăm năm mươi bốn nghìn đồng).

Anh Trần Quốc C và chị Phạm Thị Minh L phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 30.840.000 đồng (ba mươi triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng).

3. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Phạm Thị Minh L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành;
- Cơ quan thi hành án huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, án văn)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Văn Tùng